

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2024;
Phương án phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025**
(*Báo cáo UBND tỉnh trình tại Kỳ họp thứ 23, HĐND tỉnh khóa XVIII*)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Phần thứ nhất **ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2024**

Năm 2024 là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2021-2025, năm thứ ba của thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước (NSNN) giai đoạn 2022-2025; đây là năm tăng tốc để bứt phá thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Từ đầu năm đến nay, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều khó khăn, thách thức hơn; xung đột quân sự tiếp tục leo thang tại một số quốc gia, khu vực, tiềm ẩn nhiều rủi ro; nhiều nền kinh tế lớn phục hồi còn chậm, dự báo tăng trưởng năm 2024 ở mức thấp. Trong nước, tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, tăng trưởng kinh tế, sản xuất kinh doanh tiếp tục phục hồi; tuy vậy vẫn còn nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh một số ngành, lĩnh vực vẫn còn khó khăn, áp lực lạm phát gia tăng do biến động tăng của tỷ giá, điều chỉnh giá điện, tiền lương,... Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và sự nỗ lực, cố gắng của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, đồng thuận của Nhân dân; việc triển khai nhiều giải pháp phục hồi kinh tế xã hội, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa bàn, chăm lo đời sống Nhân dân, kiểm soát dịch bệnh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực; trong đó, việc điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024 đạt được kết quả như sau:

I. PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Trên cơ sở quy định của Luật NSNN; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm

2024; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Quyết định số: 3355/QĐ-UBND, 3356/QĐ-UBND, 3357/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 về phân bổ và giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị và địa phương để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo đúng quy định, cụ thể:

1. Dự toán thu ngân sách năm 2024:

Tổng dự toán thu ngân sách địa phương là 20.277.144 triệu đồng, gồm:

- Khối tỉnh thu 17.068.274 triệu đồng;
- Khối huyện xã thu 3.208.870 triệu đồng.

2. Dự toán chi ngân sách năm 2024:

Tổng dự toán chi ngân sách là 20.277.144 triệu đồng, gồm:

- Dự toán chi ngân sách tỉnh: 10.052.056 triệu đồng.
- Dự toán chi ngân sách cấp huyện, xã: 10.225.088 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách huyện, xã được hưởng theo phân cấp quản lý thu: 2.530.905 triệu đồng.
 - + Ngân sách tỉnh cấp bổ sung cho ngân sách cấp huyện: 7.694.183 triệu đồng.

***) Đối với ngân sách tỉnh:**

- Về giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh: UBND tỉnh đã có Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh với tổng dự toán chi ngân sách đầu năm 1.901.945 triệu đồng. Quá trình điều hành, chấp hành dự toán năm 2024 (tính đến ngày 29/10/2024), UBND tỉnh đã có các Quyết định phân bổ, cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị, địa phương (phân bổ chi tiết vốn đầu tư; phân bổ, bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh và điều chỉnh giảm trừ dự toán trong năm; ...) với tổng kinh phí 4.170.451 triệu đồng. Như vậy, tổng kinh phí ngân sách tỉnh đã phân bổ cho các đơn vị, địa phương đến ngày 29/10/2024 là 6.361.124 triệu đồng; kinh phí ngân sách tỉnh chưa phân bổ là 3.690.932 triệu đồng

- Về giao dự toán chi ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách cấp huyện, xã: UBND tỉnh đã có Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 18/12/2023; trong đó giao dự toán chi ngân sách tỉnh bổ sung 7.694.183 triệu đồng cho các địa phương theo quy định. Quá trình thực hiện, đã thu hồi 30.340 triệu đồng để hoàn trả ngân sách tỉnh đối với kinh phí mua xi măng năm 2023 do ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo để thực hiện cơ chế hỗ trợ xi măng theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND. Như vậy, tổng kinh phí thực tế bổ sung cho ngân sách cấp huyện là 7.663.843 triệu đồng.

***) Đối với ngân sách cấp huyện**

a. Về dự toán thu ngân sách cấp huyện: Hội đồng nhân dân cấp huyện giao dự toán thu NSNN trên địa bàn: 3.906.752/3.271.450 triệu đồng (bằng 119,42%

dự toán tỉnh giao); tăng 635.302 triệu đồng (*bao gồm: tiền cấp quyền sử dụng đất giao tăng 512.840 triệu đồng; thuê đất và phí, lệ phí tăng 122.462 triệu đồng*). Trong đó: một số địa phương có số giao thu tăng khá cao như: thành phố Hà Tĩnh 250.000 triệu đồng; huyện Nghi Xuân 75.000 triệu đồng; huyện Thạch Hà 70.000 triệu đồng; huyện Cẩm Xuyên 66.602 triệu đồng.

b. Về dự toán chi ngân sách cấp huyện:

- Dự toán chi ngân sách huyện, xã tỉnh giao là 10.225.088 triệu đồng (*trong đó: chi đầu tư 1.536.640 triệu đồng; chi thường xuyên 8.548.078 triệu đồng; dự phòng ngân sách 140.370 triệu đồng*);

- Dự toán chi ngân sách huyện, xã do HĐND cấp huyện giao là 10.766.714 triệu đồng (*trong đó: chi đầu tư 1.990.909 triệu đồng; chi thường xuyên 8.634.822 triệu đồng; dự phòng ngân sách 140.983 triệu đồng*), tăng 541.626 triệu đồng so với dự toán tỉnh giao (*gồm: chi đầu tư tăng 454.269 triệu đồng; chi thường xuyên tăng 86.744 triệu đồng; dự phòng ngân sách tăng 613 triệu đồng*). Bao gồm:

+) Chi ngân sách cấp huyện giao tăng hơn dự toán tỉnh giao 399.121 triệu đồng; trong đó: (1) Chi đầu tư tăng thêm 347.816 triệu đồng - nguyên nhân: giao thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp huyện hưởng tăng thêm 315.525 triệu đồng; tăng 32.291 triệu đồng (do 02 huyện: Lộc Hà 14.957 triệu đồng, Can Lộc 17.334 triệu đồng) phân bổ dự toán NSNN đối với nguồn đầu tư công; (2) Chi thường xuyên tăng thêm 50.809 triệu đồng - nguyên nhân: giao thu thuế, phí ngân sách cấp huyện hưởng tăng thêm so với dự toán tỉnh giao.

+) Chi ngân sách cấp xã (do HĐND cấp huyện giao) tăng hơn dự toán tỉnh giao 140.865 triệu đồng; trong đó: (1) Chi đầu tư tăng thêm 106.453 triệu đồng - nguyên nhân: giao thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã hưởng tăng thêm 106.453 triệu đồng; (2) Chi thường xuyên tăng thêm 34.295 triệu đồng - nguyên nhân: giao thu thuế, phí ngân sách cấp xã hưởng tăng thêm 8.932 triệu đồng; ngân sách cấp huyện điều tiết tăng thu từ huyện để bổ sung cho ngân sách cấp xã 25.363 triệu đồng.

+) Dự phòng ngân sách tăng thêm 613 triệu đồng. Nguyên nhân: giao thu thuế, phí ngân sách cấp huyện hưởng tăng thêm để bổ sung dự phòng ngân sách (Trong đó: dự phòng ngân sách cấp huyện 496 triệu đồng; dự phòng ngân sách cấp xã 117 triệu đồng).

Như vậy, ngay sau khi HĐND tỉnh ban hành nghị quyết phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024; UBND tỉnh đã ban hành các quyết định giao dự toán và bổ sung dự toán trong năm; các đơn vị, địa phương đã kịp thời phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện; đảm bảo nguồn tiền lương, chi hoạt động, các chế độ, đề án, chính sách và các nội dung, nhiệm vụ chi trên các lĩnh vực gắn với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh năm 2024.

II. THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

1. Thực hiện dự toán thu ngân sách năm 2024

(Chi tiết tại Phụ lục số 01.2024 ban hành kèm theo)

1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 11 tháng đạt 16.601 tỷ đồng, bằng 107% dự toán Trung ương giao, bằng 95% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện thu ngân sách trên địa bàn toàn tỉnh cả năm 2024 đạt 18.014 tỷ đồng, bằng 117% dự toán Trung ương giao và bằng 103% dự toán tỉnh giao, tăng 0,3% so với cùng kỳ 2023; cụ thể như sau:

a) Thu ngân sách nội địa

Dự toán HĐND tỉnh giao 8.100 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 9.202 tỷ đồng, bằng 152% dự toán Trung ương giao, bằng 114% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm 2024 phấn đấu đạt 9.600 tỷ đồng, bằng 159% dự toán Trung ương giao, bằng 119% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó:

- Tiền sử dụng đất đạt 2.771 tỷ đồng, bằng 163% dự toán Trung ương giao và bằng 146% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 3.100 tỷ đồng, tăng 82% dự toán Trung ương giao, tăng 63% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 35% so với cùng kỳ năm 2023 (trong đó phân ngân sách tỉnh được hưởng đạt khoảng 650/363 tỷ đồng, bằng 179% dự toán HĐND tỉnh giao đầu năm).

- Thu xổ số kiến thiết đạt 16 tỷ đồng, bằng 90% dự toán Trung ương và bằng 73% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 17 tỷ đồng, bằng 94% so với dự toán Trung ương và bằng 77% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 78% cùng kỳ năm 2023.

- Thuế, phí và thu khác ngân sách đạt 6.415 tỷ đồng, bằng 148% dự toán Trung ương giao và bằng 104% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 6.483 tỷ đồng, tăng 50% dự toán Trung ương giao, tăng 5% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 94% cùng kỳ 2023. Một số chỉ tiêu có số giao thu lớn, đến nay đã vượt dự toán HĐND tỉnh giao như: Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh¹; lệ phí trước bạ²; thuế thu nhập cá nhân³; thuế bảo vệ môi trường⁴; thu khác ngân sách⁵;...

- Đối với khối huyện xã: Đến 11 tháng, tổng số thu khối huyện xã đạt 4.752/3.271 tỷ đồng, đạt 145% dự toán giao (trong đó tiền sử dụng đất đạt 2.747/1.900 tỷ đồng, đạt 145% dự toán giao; thu thuế, phí đạt 2.005/1.371 tỷ đồng, đạt 146% dự toán giao); có 10/13 địa phương⁶ đã vượt dự toán tỉnh giao (trong đó:

¹ Đạt 1.425/1.181 tỷ đồng, bằng 121% dự toán tỉnh giao.

² Đạt 489/360 tỷ đồng, bằng 136% dự toán tỉnh giao.

³ Đạt 494/355 tỷ đồng, bằng 139% dự toán tỉnh giao.

⁴ Đạt 1.020/660 tỷ đồng, bằng 155% dự toán tỉnh giao.

⁵ Đạt 415/200 tỷ đồng, bằng 207% dự toán tỉnh giao.

⁶ Trừ Đức Thọ, Hương Sơn, Vũ Quang.

09/13 địa phương⁷ vượt dự toán tiền sử dụng đất, 13/13 địa phương vượt dự toán thu thuế, phí).

Số thu Ngân sách trên địa bàn tỉnh tập trung chủ yếu vào kết quả sản xuất kinh doanh và nộp Ngân sách của các doanh nghiệp lớn trọng điểm, trong khi đó hoạt động của các doanh nghiệp lại đang còn gặp nhiều khó khăn. Số doanh nghiệp, HTX, tổ chức KT được cấp giấy phép kinh doanh, cấp mã số thuế là 15.872 (Trong đó: 14.225 DN; 1.422 HTX; 225 TCKT); có 7.667 doanh nghiệp, HTX, tổ chức KT đã ngừng, nghỉ hoạt động SXKD, chiếm 48% tổng số đơn vị được cấp MST và 8.205 doanh nghiệp, HTX, tổ chức KT đang hoạt động SXKD, chiếm 52% tổng số đơn vị được cấp MST (Trong số 8.205 doanh nghiệp, HTX, tổ chức KT đang hoạt động sản xuất kinh doanh, có 3.725 đơn vị có kê khai phát sinh thuế, chiếm 45% tổng số doanh nghiệp, HTX, tổ chức KT đang hoạt động và chiếm 23% tổng số doanh nghiệp, HTX, tổ chức KT cấp MST)... Sản xuất công nghiệp và xuất khẩu tuy có tăng trưởng cao nhưng đang chủ yếu dựa vào thép của Công ty Fomosa Hà Tĩnh; xuất khẩu các sản phẩm truyền thống còn khó khăn; tiến độ một số dự án trọng điểm còn chậm, đòi hỏi quyết tâm nỗ lực cao trong chỉ đạo điều hành để có thể hoàn thành mục tiêu chỉ tiêu đã đề ra cho cả năm 2024.

Nhìn chung, tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn ước thực hiện năm 2024 vượt dự toán Trung ương và hoàn thành dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó, các cấp ngân sách địa phương hưởng đạt khoảng 8.926 tỷ đồng, tăng 57% so với dự toán Trung ương giao, tăng 16% so với dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 2% so với cùng kỳ 2023.

b) Thuế Xuất nhập khẩu, thuế VAT, thuế TTĐB hàng nhập khẩu

Dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao 2024 là 9.400 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 7.285 tỷ đồng, bằng 78% dự toán Trung ương và tỉnh giao. Ước thực hiện cả năm 2024 đạt 8.300 tỷ đồng, bằng 88% dự toán Trung ương và tỉnh giao⁸, bằng 95% so với cùng kỳ năm 2023.

c) Thu các khoản huy động theo quy định của pháp luật (phát sinh ngoài dự toán giao đầu năm):

Thực hiện 11 tháng đạt 109,736 tỷ đồng; ước thực hiện cả năm 2024 đạt 110 tỷ đồng, tăng 266% so với cùng kỳ năm 2023; nguồn thu này chủ yếu phát sinh đột biến số thu từ giá trị nộp ngân sách nhà nước bằng tiền⁹ do nhà đầu tư đề xuất trong hồ sơ dự thầu (m3), thu huy động đóng góp xây dựng hạ tầng ở cấp xã.

d) Thu viện trợ (Ngân sách Trung ương hưởng 100%):

Thực hiện 11 tháng đạt 3,5 tỷ đồng; ước thực hiện cả năm 2024 đạt 4 tỷ đồng, bằng 50% so với cùng kỳ năm 2023.

⁷ Trừ: Thị xã Kỳ Anh, huyện Đức Thọ, huyện Hương Sơn, huyện Vũ Quang.

⁸ Thu xuất nhập khẩu không đạt dự toán; nguyên nhân do: Công ty Formosa gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm các đơn hàng, mở rộng thị trường làm cho hoạt động xuất nhập khẩu có xu hướng giảm. Một số dự án lớn trọng điểm của tỉnh như: Dự án Nhà máy sản xuất Pin VINES của Tập đoàn VinGroup, Dự án Công ty TNHH giải pháp năng lượng cao V-G, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II đã bước vào giai đoạn hoàn thiện xây dựng nhà máy nên số thuế thu được từ nhập khẩu máy móc, thiết bị tạo tài sản cố định giảm mạnh. Hạ tầng đường số 8 sạt lở chưa được sửa chữa, chính sách của nước Lào có một số thay đổi nên giảm số lượng doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan tại Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, dẫn đến số thu giảm sút.

⁹ Số tiền 87,8 tỷ đồng - ngân sách tỉnh hưởng 100%.

1.2. Thu bổ sung ngân sách cấp trên

- Thực hiện 11 tháng đạt 9.686 tỷ đồng, bằng 90% dự toán giao; trong đó: Thu bổ sung cân đối 7.372 tỷ đồng, bằng 92% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu đạt 2.314 tỷ đồng, bằng 84% dự toán.

- Thu bổ sung ngân sách cấp trên ước thực hiện cả năm 2024 đạt 10.802 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao; trong đó, thu bổ sung cân đối 8.042 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán giao; bổ sung có mục tiêu đạt 2.760 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao.

2. Thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2024

(Chi tiết tại Phụ lục số 02.2024 ban hành kèm theo)

Chi ngân sách cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ đã bố trí trong dự toán và các nhiệm vụ đột xuất quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; dự toán chi ngân sách đầu năm 20.277 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 20.810 tỷ đồng, bằng 102,6% dự toán HĐND tỉnh; ước thực hiện chi ngân sách cả năm đạt 25.602 tỷ đồng, bằng 126,3% dự toán. Kết quả thực hiện một số lĩnh vực chi cụ thể như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển

Dự toán giao đầu năm 4.616 tỷ đồng; chi đầu tư phát triển thực hiện 11 tháng (không bao gồm các dự án do bộ, ngành Trung ương quản lý trên địa bàn) đạt 8.214 tỷ đồng¹⁰, bằng 178% dự toán giao; ước thực hiện cả năm đạt 10.880 tỷ đồng, bằng 235,7% dự toán giao đầu năm. Sau khi loại trừ các khoản chi từ dự tạm ứng năm trước chuyển sang; giải ngân vốn đầu tư phát triển năm 2024 đạt 5.407 tỷ đồng, bằng 117% kế hoạch HĐND tỉnh giao đầu năm¹¹, bằng 63,4% kế hoạch địa phương triển khai¹²; ước thực hiện cả năm đạt 8.272 tỷ đồng, bằng 179% kế hoạch HĐND tỉnh giao, bằng 97% kế hoạch địa phương triển khai. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư đến ngày 30/11/2024 vẫn chậm so với kế hoạch địa phương triển khai và thấp hơn cùng kỳ năm trước; UBND tỉnh đã tổ chức làm việc với các đơn vị, địa phương để chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhằm đẩy nhanh tiến độ và phân đấu đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất theo kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024.

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã xây dựng và trình cấp có thẩm quyền quyết định phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi các năm trước theo quy định; sau khi dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các nhiệm vụ ưu tiên khác theo quy định tại Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước thì nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi để triển khai các dự án do cấp tỉnh quản lý gắn với các mục tiêu trọng

¹⁰ Bao gồm, thanh toán khối lượng của: Dự tạm ứng năm trước chuyển sang; ghi chi bồi thường GPMB; dự toán năm trước chuyển sang; dự toán giao đầu năm; dự toán giao bổ sung trong năm.

¹¹ Tổng kế hoạch vốn đầu tư công HĐND tỉnh giao trong dự toán đầu năm 2024 là 4.616 tỷ đồng.

¹² Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 địa phương triển khai là 8.528 tỷ đồng (đã bao gồm nguồn năm trước kéo dài thanh toán sang năm 2024 và nguồn bổ sung trong năm).

tâm, trọng điểm và cấp thiết trên địa bàn là 1.994 tỷ đồng; đến nay, nguồn vốn đã bổ sung cho các dự án đảm bảo thủ tục, điều kiện theo quy định là 1.994 tỷ đồng¹³.

2.2. Chi thường xuyên

Tổng chi thường xuyên 11 tháng đạt 11.488 tỷ đồng, bằng 85,6% dự toán; ước thực hiện cả năm đạt 12.985 tỷ đồng, bằng 96,8% dự toán. Các nhiệm vụ chi thường xuyên cơ bản đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ, đề án, chính sách; tổ chức các hoạt động kỷ niệm; thực hiện các nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ chi trên các lĩnh vực theo dự toán đầu năm; một số lĩnh vực chi như sau:

- Chi các hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể đạt 2.624 tỷ đồng, bằng 105,1% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 2.766 tỷ đồng, bằng 110,7% dự toán; đã đảm bảo các nhiệm vụ theo dự toán, các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh như: bổ sung kinh phí tăng lương và chế độ tiền thưởng theo quy định; hội nghị, sơ tổng kết, khen thưởng, lễ kỷ niệm, hỗ trợ các ban, hội, mua sắm, sửa chữa tài sản thiết bị làm việc và thực hiện các nhiệm vụ khác.

- Chi quốc phòng, an ninh đạt 494 tỷ đồng, bằng 131,6% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 514,3 tỷ đồng, bằng 137% dự toán. Lĩnh vực chi này thực hiện vượt dự toán do trong năm phát sinh khá lớn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ: an ninh trật tự, giữ vững biên giới chủ quyền và nhất là thực hiện nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, diễn tập phòng cháy chữa cháy quy mô cấp tỉnh; tổ chức các cuộc làm việc với các Bộ, Quân khu; mua sắm trang phục cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; tổ chức hội thi tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy; mua sắm trang thiết bị theo Đề án 06 và các nhiệm vụ cấp thiết khác.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề đạt 4.394 tỷ đồng, bằng 88,6% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 4.867 tỷ đồng, bằng 98,1% dự toán. Nguyên nhân chưa đạt dự toán là do một số nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm mới phân bổ; một số chính sách của tỉnh giải ngân chưa kịp thời phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện; một số nội dung chi mang tính chất đầu tư (tăng cường cơ sở vật chất) cần thời gian rà soát kỹ để phân bổ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính và tình hình thực tế.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đạt 996 tỷ đồng, bằng 75,8% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 1.278 tỷ đồng, bằng 97,2% dự toán. Trong lĩnh vực này, nguồn vốn tăng cường cơ sở vật chất cơ sở y tế gắn với đề án chính sách của tỉnh phân bổ muộn; một phần nguồn vốn chuyển sang năm sau thực hiện.

- Chi đảm bảo xã hội đạt 667 tỷ đồng, bằng 93,4% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 701 tỷ đồng, bằng 98,1% dự toán tỉnh giao; nguyên nhân chưa đạt dự toán giao là một số chính sách đối tượng hấp thu ít; một số

¹³ Không bao gồm nguồn vốn được phân bổ trong dự toán chi ngân sách 2024 là 96 tỷ đồng theo Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh.

nhiệm vụ phát sinh vào cuối năm mới phân bổ; một số chính sách của tỉnh giải ngân chưa kịp thời phải chuyển nguồn sang năm sau thực hiện.

- Chi sự nghiệp kinh tế đạt 1.306 tỷ đồng, bằng 58,2% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện cả năm đạt 1.574 tỷ đồng, bằng 70,2% dự toán HĐND tỉnh giao; chi sự nghiệp kinh tế chưa đạt dự toán giao là do một số nhiệm vụ, đề án, chính sách của tỉnh: chưa có đối tượng hấp thu hoặc đối tượng hấp thu ít; triển khai chưa kịp thời, đến hết năm các đơn vị mới tổ chức kiểm tra nghiệm thu, xác định khối lượng thực hiện để làm cơ sở đề xuất hỗ trợ nguồn kinh phí nên ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân so với dự toán được giao.

- Đối với các lĩnh vực chi sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch; sự nghiệp khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác cơ bản thực hiện theo dự toán.

* Thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024; Văn bản số 8349/BTC-HCSN ngày 07/8/2024 của Bộ Tài chính về việc triển khai Nghị quyết số 119/NQ-CP của Chính phủ; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024, với tổng kinh phí thực hiện cắt giảm, tiết kiệm là 57.136 triệu đồng (trong đó: Ngân sách cấp tỉnh¹⁴ 15.555 triệu đồng; ngân sách cấp huyện, cấp xã¹⁵ 41.581 triệu đồng); Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09/11/2024 về việc đẩy nhanh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cả nước; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 về dự toán NSNN năm 2025, theo đó: Cho phép sử dụng nguồn cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của ngân sách địa phương để hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hỗ trợ địa phương khác thực hiện nhiệm vụ này trong trường hợp địa phương không sử dụng hết nguồn, thực hiện chuyển nguồn số kinh phí chưa sử dụng hết sang năm 2025 (theo số liệu rà soát của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại văn bản số 4746/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 03/10/2024, nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát của tỉnh Hà Tĩnh là 1.627 nhà với tổng nhu cầu kinh phí 69.375 triệu đồng).

2.3. Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh

Năm 2024, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kết luận số 23-KL/TU ngày 21/6/2021 của Tỉnh ủy về kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách giai đoạn 2017-2020, phương hướng xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về xây dựng cơ chế, chính sách tỉnh giai đoạn 2021-2025, theo đó trong năm 2024 có 07 chính sách đã ban hành (gồm: 02 chính sách mới¹⁶; 04 chính sách sửa đổi, bổ

¹⁴ tại Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của UBND tỉnh.

¹⁵ theo các Quyết định cắt giảm, tiết kiệm của UBND cấp huyện, cấp xã.

¹⁶ Chính sách quy định việc sử dụng ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2026 theo Nghị quyết số 127/2024/NQ-HĐND ngày 26/7/2024 của HĐND tỉnh; chính sách Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh.

*sung*¹⁷) và 01 chính sách đề nghị sửa đổi, bổ sung trình HĐND tỉnh xem xét ban hành tại kỳ họp cuối năm 2024¹⁸. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã có Văn bản số 1678/UBND-TH₁ ngày 29/3/2024 chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương đẩy nhanh tiến độ phân bổ kinh phí thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh; theo đó trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các sở, ngành, đơn vị, UBND tỉnh đã thực hiện phân bổ cụ thể các đề án, chính sách đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách để triển khai thực hiện; đến 11 tháng, toàn tỉnh đã phân bổ hơn 1.123/1.671 tỷ đồng (đạt 67% so với dự toán giao) để triển khai thực hiện 44 đề án, cơ chế, chính sách¹⁹ (Chi tiết có Phụ lục 03.2024 đính kèm).

Như vậy, đến nay đã triển khai thực hiện 44 đề án, chính sách (trong đó: có 08 đề án, chính sách được ban hành trong giai đoạn 2015-2020, còn hiệu lực thực hiện trong giai đoạn 2021-2024; có 36 đề án, chính sách mới được ban hành trong giai đoạn 2021-2024²⁰). Các đề án, chính sách đã ban hành đảm bảo đồng bộ, thiết thực, phù hợp với thực tiễn cả giai đoạn 2021-2025; đồng thời cân đối, bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, sắp xếp các nhiệm vụ chi để dành nguồn lực phù hợp với khả năng cân đối để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả khi thực hiện các cơ chế chính sách.

Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo²¹ các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện rà soát báo cáo kết quả thực hiện cơ chế, chính sách giai đoạn 2021-2024 và định hướng xây dựng cơ chế, chính sách giai đoạn 2026-2030; trong thời gian tới, trên cơ sở báo cáo của sở, ban, ngành và địa phương, UBND tỉnh sẽ báo cáo, trình HĐND tỉnh xem xét theo quy định.

2.4. Chi trả nợ vay đến hạn

Chi trả nợ gốc và lãi 11 tháng là 9 tỷ đồng, bằng 29,6% dự toán HĐND tỉnh giao; dự kiến đến hết năm sẽ tiếp tục trả nợ gốc đối với khoản nợ gốc vay và các khoản lãi, phí các dự án sử dụng vốn vay lại theo hợp đồng đã ký, ước thực hiện đạt 20 tỷ đồng, bằng 66% dự toán HĐND tỉnh giao.

2.5. Bố trí và sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước

¹⁷ Nghị quyết số 124/2024/NQ-HĐND ngày 04/5/2024 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 134/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 133/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 72/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025;

¹⁸ Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 108/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào học tập tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2023 - 2025.

¹⁹ Trong đó số giải ngân 743/1.670 tỷ đồng đạt 44% so với dự toán giao.

²⁰ Trong đó: 21 đề án cơ chế, chính sách trong giai đoạn thuộc Kế hoạch 260/KH-UBND ngày 21/7/2021; 15 đề án chính sách ban hành bổ sung ngoài Kế hoạch 260/KH-UBND, gồm: 05 đề án, chính sách trong năm 2021; 01 đề án, chính sách trong năm 2022; 07 đề án, chính sách mới được ban hành trong năm 2023; 02 đề án chính sách mới được ban hành trong năm 2024. Riêng Nghị quyết số 109/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hết hiệu lực từ ngày 18/7/2024.

²¹ Tại Văn bản số 5101/UBND-TH₁ ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh.

Dự toán giao đầu năm 354 tỷ đồng; thực hiện 11 tháng đạt 126 tỷ đồng²², bằng 35,5% dự toán giao (*Chi tiết tại Phụ lục số 04.2024 ban hành kèm theo*); ước thực hiện cả năm 214 tỷ đồng, bằng 60,3% dự toán giao; chủ yếu xử lý các nhiệm vụ đột xuất, như: Kinh phí mua vắc xin phục vụ tiêm phòng bệnh cho gia súc; kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện; kinh phí mua vật tư phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; hỗ trợ các tỉnh phía bắc khắc phục hậu quả thiên tai năm 2024 và các nhiệm vụ đột xuất khác theo quy định.

2.6. Tình hình dư nợ của tỉnh

Dư nợ đầu năm của tỉnh 712 tỷ đồng; dự kiến vay bổ sung trong năm 2024 là 206 tỷ đồng; dự kiến số trả nợ gốc trong năm 2024 là 15 tỷ đồng; dư nợ cuối năm dự kiến 903 tỷ đồng, gồm 12 dự án (trong đó có 08 dự án đã kết thúc, đang trả nợ và 04 dự án đang triển khai), đảm bảo mức trần nợ vay tối đa năm 2024 (1.538 tỷ đồng) theo quy định (bằng 59% dư nợ vay tối đa). Vốn vay được sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả đầu tư.

2.7. Quỹ dự trữ tài chính địa phương: Đã được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, tổng mức dự trữ của địa phương hiện nay là 348 tỷ đồng.

2.8. Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 16 Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách²³, các Quỹ được thành lập, hoạt động trên cơ sở các văn bản pháp lý quy định của Luật, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh (trong đó: 07 quỹ²⁴ được ngân sách nhà nước cấp vốn điều lệ; 09 quỹ còn lại tự huy động nguồn vốn từ các nguồn tài chính hợp pháp (theo quy định của từng loại quỹ) để hoạt động và không phải thực hiện bổ sung vốn điều lệ theo quy định). Năm 2024, đối với 07 quỹ có vốn điều lệ từ nguồn ngân sách nhà nước, trong đó: 03 quỹ²⁵ đã có vốn điều lệ phù hợp với quy mô hoạt động, chưa cần ngân sách nhà nước cấp bổ sung; 04 quỹ còn lại được ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ, với số tiền 81,69 tỷ đồng²⁶; các Quỹ đã tiếp tục thực hiện rà soát, hoàn thiện lại các quy chế hoạt động để trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành các quyết định sửa đổi, bổ sung đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế; do vậy, việc quản lý, sử dụng

²² Trong đó: dự phòng ngân sách cấp tỉnh 62 tỷ đồng, đạt 29% dự toán; dự phòng ngân sách cấp huyện 53,9 tỷ đồng, đạt 50% dự toán; dự phòng ngân sách cấp xã 9,9 tỷ đồng, đạt 30,1% dự toán.

²³ Gồm: Quỹ Đầu tư Phát triển, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Quỹ Bảo vệ môi trường, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Phát triển đất, Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ, Quỹ Phát triển phụ nữ, Quỹ Hỗ trợ nông dân, Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ cứu trợ, Quỹ Phát triển Hợp tác xã, Quỹ vì người nghèo, Quỹ Nạn nhân CĐDC/Dioxin, Quỹ Khuyến học.

²⁴ Gồm: Quỹ Đầu tư Phát triển (Nghị định số 147/2020/NĐ-CP), Quỹ Bảo vệ môi trường (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV (Nghị định số 34/2018/NĐ-CP), Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ (Quyết định 37/2015/QĐ-TTg), Quỹ Hỗ trợ nông dân (Nghị định số 37/2023/NĐ-CP), Quỹ hỗ trợ Phát triển Hợp tác xã (Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND).

²⁵ Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Phát triển đất.

²⁶ Tại Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; trong đó: Quỹ Đầu tư phát triển 19,69 tỷ đồng, Quỹ Bảo vệ môi trường 5 tỷ đồng, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã 5 tỷ đồng, Quỹ Hỗ trợ nông dân 2 tỷ đồng. Quyết định số 3532/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Phát triển đất, số tiền 50 tỷ đồng (nội dung này chuyển nguồn sang năm 2024 để thực hiện).

nguồn vốn của các Quỹ được thực hiện đảm bảo theo quy định, giúp phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn NSNN cấp và các nguồn vốn khác gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết tại phụ lục số 05.2024 ban hành kèm theo*).

2.9. Các nội dung Thường trực HĐND tỉnh đã cho ý kiến trong năm theo quy định tại điểm c, điểm d, 2 điểm đ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024

Trong năm 2024, trên cơ sở quy định hiện hành, UBND tỉnh đã trình xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về việc bố trí hỗ trợ nguồn kinh phí cho các cơ quan, đơn vị và địa phương để thực hiện các nhiệm vụ được tỉnh giao, với tổng số kinh phí 404 tỷ đồng (*Chi tiết tại phụ lục số 06.2024 ban hành kèm theo*).

III. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

1. Về thu ngân sách

Nhìn chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2024 đã vượt dự toán Trung ương và tỉnh giao. Số thu ngân sách địa phương được hưởng đã đạt dự toán tỉnh giao {đến nay đã có 10/13 địa phương vượt dự toán tỉnh giao; 02 địa phương (huyện Đức Thọ và huyện Vũ Quang) dự kiến hụt thu - nguyên nhân là do các địa phương hụt thu tiền sử dụng đất, dẫn đến số thu NSNN trên địa bàn bị hụt thu}. Ngoài thu tiền sử dụng đất đã vượt dự toán, tạo thêm nguồn lực cho các địa phương thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; các khoản thu từ thuế, phí dự kiến vượt dự toán tỉnh giao (như: thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh²⁷; lệ phí trước bạ²⁸; thuế thu nhập cá nhân²⁹; thuế bảo vệ môi trường³⁰; phí và lệ phí³¹; thu tiền cho thuê đất, mặt nước³²; thu khác ngân sách³³;...) đã giúp các địa phương có thêm nguồn lực đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên, thực hiện các cơ chế chính sách và các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách theo phân cấp của các địa phương.

Sau khi loại trừ tiền sử dụng đất, xỏ số kiến thiết và các khoản ghi thu, ghi chi thì thu từ thuế, phí các cấp ngân sách địa phương hưởng ước đạt 6.483 tỷ đồng (bằng 105% dự toán), trong đó ngân sách tỉnh hưởng khoảng 4.600 tỷ đồng (bằng 96% dự toán), ngân sách cấp huyện, cấp xã đạt khoảng 1.883 tỷ đồng (bằng 189% dự toán).

Tuy vậy, cơ cấu nguồn thu vẫn chưa đảm bảo sự bền vững; trong cơ cấu nguồn thu nội địa phát sinh 1.732 tỷ đồng ngoài dự kiến (chiếm 18% tổng thu nội địa 2024); số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu không đạt chỉ tiêu Trung ương và tỉnh giao; nguyên nhân chủ yếu như sau: (1) Trong bối cảnh tình hình thế giới bất ổn chính trị, xung đột quân sự leo thang tại một số quốc gia, khu vực, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đe dọa sự ổn định, phát triển toàn cầu, nhiều nền kinh tế lớn, đối tác

²⁷ Đạt 1.430/1.181 tỷ đồng, bằng 121% dự toán tỉnh giao.

²⁸ Đạt 490/360 tỷ đồng, bằng 136% dự toán tỉnh giao.

²⁹ Đạt 505/355 tỷ đồng, bằng 142% dự toán tỉnh giao.

³⁰ Đạt 1.025/660 tỷ đồng, bằng 155% dự toán tỉnh giao.

³¹ Đạt 200/150 tỷ đồng, bằng 133% dự toán tỉnh giao.

³² Đạt 87/71 tỷ đồng, bằng 122% dự toán tỉnh giao.

³³ Đạt 430/200 tỷ đồng, bằng 215% dự toán tỉnh giao

thương mại, đầu tư chủ yếu của nước ta phục hồi chậm, tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ; tỷ giá đồng USD và giá vàng tăng mạnh; giá dầu thô, hàng hóa cơ bản, dịch vụ vận tải... biến động mạnh làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh, hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (2) Việt Nam đã tham gia hầu hết các Hiệp định thương mại tự do với các đối tác thương mại song phương và đa phương theo đó thuế quan cắt giảm dần theo lộ trình, việc áp dụng chính sách giảm thuế Giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc Hội đã tác động đến số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn; (3) Cơ cấu nguồn thu hải quan chưa bền vững và không cân đối (cụ thể số thuế GTGT chiếm 95% trong tổng số thu); trong đó nguồn thu từ Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh chiếm 86% tổng số thu; do đó các biến động trong quá trình xuất nhập khẩu của Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh có ảnh hưởng rất lớn đến chỉ tiêu thu xuất nhập khẩu của tỉnh.

2. Về chi ngân sách

- Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo điều hành chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, sát với tình hình thực hiện dự toán thu NSNN; đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và thực hiện vụ phòng dịch bệnh, đảm bảo an ninh quốc phòng, nhất là hỗ trợ nguồn kinh phí tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2024; bố trí kịp thời nguồn vốn cho đầu tư phát triển; chủ động rà soát, sắp xếp, lùi thời gian các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết để ưu tiên dành nguồn kinh phí tiết kiệm bố trí cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, cấp bách gắn với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Việc thực hiện một số đề án, chính sách chưa đảm bảo tiến độ yêu cầu; nguyên nhân là do một số cơ chế chính sách còn chậm trong khâu rà soát, tổng hợp đề xuất phân bổ, một số chính sách cần rà soát kỹ lưỡng, xây dựng nội dung, nhiệm vụ cụ thể để phân bổ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế³⁴; một số chính sách cần thời gian thực hiện, thường được hoàn thành, nghiệm thu, phê duyệt, hỗ trợ và giải ngân vào thời điểm cuối năm³⁵; một số chính sách chưa có đối tượng hấp thụ hoặc đối tượng hấp thụ rất ít³⁶.

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm so với kế hoạch vốn được giao: Ngoài những nguyên nhân vướng mắc do thủ tục đầu tư dự án kéo dài, khó khăn trong quá trình triển khai GPMB dự án... thì còn có những nguyên nhân sau: (1) Tỉnh

³⁴ Chính sách đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025; đề án phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu tại BVĐK tỉnh; Chính sách đối với lĩnh vực y tế công lập, Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn..

³⁵ Chính sách nông nghiệp, nông thôn, nông thôn mới, môi trường;...

³⁶ Chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt; Chính sách phát triển hợp tác xã; Chính sách hỗ trợ vận chuyển bằng Container qua cảng Vũng Áng; Chính sách hỗ trợ thực hiện Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do; Chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy, người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

trạng khan hiếm nguồn cung một số loại vật liệu xây dựng như đất đắp, cát san nền; (2) Các dự án lớn thời gian thực hiện kéo dài qua nhiều năm, có sự biến động lớn về giá nguyên, nhiên, vật liệu, đơn giá bồi thường GPMB nên phải phê duyệt điều chỉnh đơn giá ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án; (3) Một số địa phương, đơn vị chưa thực sự vào cuộc chỉ đạo quyết liệt trong triển khai thực hiện dự án trên địa bàn; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa cao; (4) Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp và chủ đầu tư chưa tốt trong quá trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án; (5) Năng lực một số nhà thầu tư vấn và Ban quản lý dự án còn hạn chế, quá trình khảo sát thiết kế không xem xét toàn diện các mặt kỹ thuật, kinh tế - tài chính, thẩm mỹ, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng, việc hoàn thiện hồ sơ dự án, hồ sơ thanh quyết toán chậm, còn nhiều sai sót phải chỉnh sửa nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn; (6) Mới giao bổ sung vốn từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi³⁷ lớn.

- Các sở, ngành, đơn vị, địa phương đã nghiêm túc thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ; trên cơ sở Nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh sẽ sử dụng khoản kinh phí tiết kiệm được, nguồn kinh phí Trung ương bổ sung (nếu có) và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

³⁷ Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh, với số tiền 2.091 tỷ đồng.

Phần thứ hai**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN THU, CHI
NGÂN SÁCH NĂM 2025**

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025 và là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu chiến lược tài chính đến năm 2025. Bên cạnh những thuận lợi thì nền kinh tế trong nước đang đứng trước những khó khăn, thách thức từ nội tại nền kinh tế, các vấn đề về năng lực, hiệu quả, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; tình hình ngân sách Trung ương vẫn còn khó khăn, các yếu tố mới từ tái cơ cấu nền kinh tế chưa phát huy tác dụng để mang lại nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước. Đối với Hà Tĩnh, mặc dù năm 2024 thu nội địa vượt so với kế hoạch của Trung ương giao nhưng cơ cấu nguồn thu thực tế chưa đáp ứng như dự kiến; ngân sách tỉnh hưởng từ thuế phí, thu khác ngân sách chưa có tăng thu, tiền sử dụng đất vẫn còn lớn nên còn khó khăn, áp lực trong thực hiện dự toán; mặt khác nhu cầu chi ngân sách để phát triển kinh tế xã hội, chi cho các đề án, chính sách theo mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đang khá lớn, thực sự cần thiết và cấp bách.

Với dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước, cùng các yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong điều kiện nguồn thu của địa phương vẫn còn hạn hẹp và phải phù hợp với điều kiện thực tế; việc phân bổ và giao dự toán phải đảm bảo nhiệm vụ chi của các cấp, các ngành, đơn vị; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội; bố trí tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư phát triển, đảm bảo kinh phí thực hiện CCTL, các đề án, cơ chế chính sách của tỉnh; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện từ năm 2025.

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

Hiện nay, theo quy định tại Nghị quyết số 1283/NQ-UBTVQH15 ngày 14/11/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kết luận số 169-KL/TU ngày 22/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; theo đó: các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 được sắp xếp lại. Tuy nhiên, đây là nội dung quan trọng, cần có thời gian để nghiên cứu rà soát, thống nhất phương án xử lý, nhất là phương án giao biên chế năm 2025 đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế; do vậy, trước mắt UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh xem xét phương án giao dự toán thu chi và phân bổ NSNN năm 2025 cho 13 huyện, thành phố, thị xã; sau khi cấp có thẩm quyền quyết định phương án giao kế hoạch biên chế cho các địa phương gắn với việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định, UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh phương án giao dự toán thu chi và phân bổ NSNN năm 2025 cho các địa phương đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

Trên cơ sở quy định hiện hành³⁸, tình hình thực tế, phương án giao dự toán thu chi và phân bổ NSNN năm 2025 tiếp tục giữ nguyên quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh để thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN năm 2025, cụ thể:

1. Về thu ngân sách nhà nước năm 2025

1.1. Thu nội địa

Xây dựng dự toán thu năm 2025 đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu theo quy định và bám sát tình hình kinh tế - xã hội, dự báo các yếu tố tác động đến tăng, giảm thu ngân sách và phải tổng hợp đầy đủ các nguồn thu thuộc phạm vi thu NSNN phát sinh trên địa bàn; đồng thời loại trừ các khoản theo quy định không thuộc nguồn thu cân đối NSNN, trên cơ sở đánh giá đầy đủ thực tế thực hiện năm 2024, những đặc thù của năm 2025 và số giao dự toán thu năm 2025 được cấp có thẩm quyền quyết định để thực hiện cao nhất các mục tiêu về thu NSNN 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Dự kiến HĐND tỉnh giao tăng so với chỉ tiêu Trung ương giao cho địa phương.

2. Về chi ngân sách

2.1. Chi đầu tư phát triển

- Dự toán năm 2025 được phân bổ đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và năm 2025; chi đầu tư phát triển được chi tiết theo các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, các quy định hiện hành và sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên theo quy định.

- Đối với nguồn cân đối ngân sách địa phương; thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết: số 245/2020/NQ-NĐHD ngày 08/12/2020; số 68/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và các quy định hiện hành.

- Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 để bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và các dự án đầu tư đã đủ điều kiện bố trí vốn; dành nguồn bố trí cho các dự án đầu tư được bố trí từ nguồn vốn trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt và thực hiện giao kế hoạch vốn khi đủ điều kiện.

³⁸ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2025-2027; các quy định khác có liên quan.

2.2. Dự toán chi thường xuyên

- Đảm bảo Quỹ lương, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng; đảm bảo chi hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; chi các chính sách, chế độ, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Với số giao nội địa dự kiến 8.800 tỷ đồng, sau khi loại trừ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và các khoản loại trừ khi tính CCTL theo quy định thì nguồn tăng thu ngân sách địa phương so với dự toán TW giao là 1.273 tỷ đồng; theo đó, phải dành 70% số tăng thu để tạo nguồn CCTL trong năm 2025 tương ứng số tiền 891,1 tỷ đồng, nguồn còn lại (381,9 tỷ đồng) để bổ sung thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

- Thực hiện cơ cấu các khoản chi ngân sách, sắp xếp, bố trí các nhiệm vụ chi của các cấp, các ngành, đơn vị một cách phù hợp; bố trí nguồn tăng thu thuế phí ngân sách tỉnh hưởng và tiết kiệm chi để đảm bảo nguồn thực hiện các đề án, chính sách theo các Nghị quyết HĐND tỉnh. Trong quá trình điều hành, tiếp tục tiết kiệm các khoản chi ngân sách để dành nguồn bổ sung cho đầu tư phát triển sau khi đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, sắp xếp và bố trí hợp lý các nhiệm vụ chi trong kế hoạch nhưng chưa thực sự cần thiết; giảm mạnh kinh phí các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ hội, sơ kết, tổng kết không thực sự cần thiết; giảm, dẫn việc sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, vật tư văn phòng khi chưa thực sự cần thiết.

- Bố trí, hỗ trợ ngân sách địa phương để đảm bảo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; trong đó: đối với các đơn vị cấp tỉnh bố trí, sử dụng một phần nguồn CCTL còn dư của đơn vị để thực hiện; đối với các địa phương chủ động, bố trí sử dụng nguồn CCTL của địa phương theo phân cấp; phần còn thiếu, ngân sách cấp tỉnh cấp bổ sung, hỗ trợ các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo quy định.

- Bố trí kinh phí thực hiện Đại hội Đảng bộ các cấp; các nhiệm vụ, sự kiện quan trọng và các ngày Lễ lớn diễn ra trong năm 2025.

- Bố trí kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính; kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ.

- Dự kiến kinh phí để kịp thời thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025 gắn với mục tiêu trọng tâm, trọng điểm, cần thiết của cấp có thẩm quyền quyết định và các nhiệm vụ đột xuất theo quy định.

2.3. Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh

Bố trí từ các nguồn tăng thu dự toán HĐND tỉnh giao năm 2025 so với dự toán 2024 (phần ngân sách tỉnh hưởng), nguồn tiết kiệm chi và cơ cấu lại các khoản chi ngân sách để thực hiện các đề án, chính sách của tỉnh gắn với mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

2.4. Chi trả nợ các khoản vay của NSDP

Bố trí dự toán chi trả nợ vay (gốc, lãi, phí) đến hạn của các dự án sử dụng nguồn vốn vay của ngân sách địa phương theo quy định của Luật NSNN, Luật quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2.5. Đối với ngân sách huyện xã

Trên cơ sở định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước do HĐND tỉnh quyết định bổ sung, đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho con người, đảm bảo chi hoạt động, các nhiệm vụ theo quy định và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của địa phương. Sau khi tính toán tăng, giảm để đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định; bố trí tăng kinh phí thường xuyên tương ứng phần tăng thu dự toán tỉnh giao năm 2025 so với năm 2024 phần huyện xã được hưởng và các chế độ, chính sách, nhiệm vụ do ngân sách cấp trên bổ sung.

II. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

1. Thu ngân sách nội địa:

a) Dự kiến thu ngân sách nội địa năm 2025 là 8.800 tỷ đồng, tăng 1.630 tỷ đồng (bằng 123%) so với dự toán Trung ương giao năm 2025; tăng 700 tỷ đồng (bằng 109%) dự toán tỉnh giao năm 2024 và bằng 95% số ước thực hiện năm 2024 (giảm 500 tỷ đồng); trong đó:

- Tiền sử dụng đất 2.000 tỷ đồng, tăng 350 tỷ đồng (bằng 121%) so với dự toán Trung ương giao năm 2025; tăng 100 tỷ đồng (bằng 105%) dự toán tỉnh giao năm 2024 và bằng 67% số ước thực hiện năm 2024 (giảm 1.000 tỷ đồng); trong đó:

- Xổ số kiến thiết 19 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2025, bằng 86% dự toán HĐND tỉnh giao năm 2024 và bằng 112% ước thực hiện năm 2024.

- Thu từ thuế phí, thu khác ngân sách 6.781 tỷ đồng, tăng 1.280 tỷ đồng (bằng 123%) so với dự toán Trung ương giao năm 2025; tăng 603 tỷ đồng (bằng 110%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2024; tăng 498 tỷ đồng (bằng 108%) so với ước thực hiện năm 2024.

b) Dự kiến phân bổ dự toán thu ngân sách nội địa cho cơ quan thuế tỉnh và khối huyện xã như sau:

- Khối tỉnh thu 5.374 tỷ đồng, chiếm 61% trên tổng giao thu nội địa 2025; tăng 545 tỷ đồng (bằng 111%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2024.

- Khối huyện xã thu 3.426 tỷ đồng (trong đó tiền sử dụng đất 2.000 tỷ đồng), chiếm 39% trên tổng giao thu nội địa 2025; tăng 155 tỷ đồng (bằng 105%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2024.

2. Thu thuế xuất nhập khẩu: Dự kiến giao 9.000 tỷ đồng, tăng 40 tỷ đồng so với dự toán Trung ương giao năm 2025; giảm 400 tỷ đồng (bằng 96%) so với dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao năm 2024.

III. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN, XÃ:

1. Chi ngân sách cấp tỉnh:	9.634 tỷ đồng
1.1. Chi đầu tư phát triển:	3.272 tỷ đồng
- Chi XD CB vốn tập trung trong nước:	655 tỷ đồng

- Vốn nước ngoài nguồn NSTW:	749	tỷ đồng
- Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu:	888	tỷ đồng
- Thực hiện 3 chương trình MTQG	212	tỷ đồng
- Chi đầu tư từ nguồn để lại theo chế độ quy định:	385	tỷ đồng
- Chi từ nguồn bội chi:	383	tỷ đồng
1.2. Chi thường xuyên:	4.967	tỷ đồng
<i>(bao gồm kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành)</i>		
1.3. Chi dự phòng ngân sách:	219	tỷ đồng
1.4. Chi trả nợ vay đến hạn:	31	tỷ đồng
1.5. Chi bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản công; mua sắm và các nhiệm vụ đột xuất khác:	113	tỷ đồng
1.6. Chi một số nhiệm vụ trọng tâm, các đề án chính sách cần đổi theo quy định:	25	tỷ đồng
1.7. Dự kiến nguồn cải cách tiền lương:	891	tỷ đồng
1.8. Chi một số nhiệm vụ thường xuyên khác:	116	tỷ đồng

2. Chi ngân sách khối huyện xã: 12.691 tỷ đồng

- Chi ngân sách cấp huyện:	10.195	tỷ đồng
- Chi ngân sách cấp xã:	2.496	tỷ đồng

3. Phương án bố trí nhiệm vụ chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất:

3.1. Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất là 2.000 tỷ đồng, trong đó:

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ Đề án Quỹ PT đất của tỉnh: 30 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất giao nhà đầu tư: 150 tỷ đồng.
- Tiền sử dụng đất phát sinh từ 3 khu hạ tầng tại TP Hà Tĩnh: 130 tỷ đồng.
- Thu từ các khu hạ tầng gắn với các tuyến đường trục chính đô thị, kết nối giữa khu vực trung tâm với các phường, xã vùng ven (khoảng 50ha) trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh: 300 tỷ đồng.

- Tiền sử dụng đất phát sinh từ quỹ đất còn lại: 1.210 tỷ đồng.

3.2. Căn cứ phương án tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025, tiền sử dụng đất phát sinh được phân chia các cấp ngân sách như sau:

- Ngân sách tỉnh hưởng: 365,9 tỷ đồng; phân bổ như sau:
 - + Bổ sung vốn điều lệ Quỹ phát triển đất: 50 tỷ đồng;
 - + Hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất: 16,5 tỷ đồng.
 - + Thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 36,59 tỷ đồng.
 - + Vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 50 tỷ đồng.
 - + Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030: 3,5 tỷ đồng.

- + Đối ứng kinh phí thực hiện các Đề án đầu tư phát triển: 5,196 tỷ đồng.
- + Các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương: 115,353 tỷ đồng.
- + Bố trí thu hồi vốn ứng trước ngân sách địa phương: 88,761 tỷ đồng.
- Ngân sách cấp huyện hưởng: 1.140,9 tỷ đồng, Ngân sách cấp xã hưởng: 493,2 tỷ đồng (Do HĐND các cấp huyện xã bố trí theo phân cấp).

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở các nội dung trình bày nêu trên và các quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh phương án thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:

1. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025:

1.1. Dự toán thu ngân sách:

a. Ngành thuế thu và thu khác ngân sách:	8.800	tỷ đồng
b. Thu thuế XNK:	8.960	tỷ đồng
Tổng thu NSNN trên địa bàn (a+b):	17.760	tỷ đồng
Trong đó:		
- Ngân sách Trung ương hưởng:	9.656	tỷ đồng
- Ngân sách địa phương hưởng:	8.104	tỷ đồng
c. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương:	12.623	tỷ đồng
- Bổ sung cân đối:	8.203	tỷ đồng
- Bổ sung có mục tiêu:	4.420	tỷ đồng
d. Thu vay:	427	tỷ đồng
e. Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang	1.171	tỷ đồng

Tổng thu ngân sách địa phương: 22.325 tỷ đồng

1.2. Tổng chi ngân sách địa phương: 22.325 tỷ đồng

a. Chi đầu tư phát triển:	4.907	tỷ đồng
b. Chi thường xuyên (bao gồm kinh phí thực hiện các đề án, chính sách của tỉnh):	15.572	tỷ đồng
Trong đó, một số nhiệm vụ như:		
- Chi các hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể:	3.297	tỷ đồng
- Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:	6.385	tỷ đồng
- Sự nghiệp y tế:	1.413	tỷ đồng
- Sự nghiệp khoa học công nghệ	54	tỷ đồng
- Đảm bảo xã hội:	952	tỷ đồng
- Sự nghiệp kinh tế:	2.080	tỷ đồng
- Chi quốc phòng, an ninh:	400	tỷ đồng
c. Chi dự phòng ngân sách:	410	tỷ đồng

d. Chi trả nợ vay đến hạn:	31	tỷ đồng
e. Chi bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản công; mua sắm và các nhiệm vụ đột xuất khác:	113	tỷ đồng
f. Chi một số nhiệm vụ trọng tâm, các đề án chính sách cân đối theo quy định:	25	tỷ đồng
g. Dự kiến nguồn cải cách tiền lương:	891	tỷ đồng
h. Hỗ trợ các đô thị theo Nghị quyết HĐND tỉnh	260	tỷ đồng
i. Chi một số nhiệm vụ thường xuyên khác:	116	tỷ đồng

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2025, bên cạnh việc quán triệt sâu sắc các định hướng, chủ trương của Trung ương, tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét một số giải pháp trọng tâm như sau:

2.1. Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng thu, quản lý nguồn thu theo phân cấp, đảm bảo tiến độ; phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu ngân sách năm 2025, đảm bảo cả tổng mức và cơ cấu nguồn thu để thực hiện các nhiệm vụ chi, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ các Bộ, ngành trung ương để xử lý, tháo gỡ các vấn đề còn vướng mắc đối với các khoản thu ngân sách.

2.2. Chỉ đạo quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ, đúng chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; đáp ứng kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ an sinh xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng và an toàn cân đối ngân sách địa phương. Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2025. Trong quá trình điều hành tiết kiệm chi để đảm bảo các đề án chính sách và dành nguồn bổ sung cho đầu tư phát triển sau khi đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên trong quá trình điều hành dự toán ngân sách chi thường xuyên.

2.3. Chỉ đạo hướng dẫn kịp thời các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh để thực hiện các cơ chế chính sách đảm bảo giải ngân các nguồn vốn, nhất là các cơ chế chính sách có lồng ghép thêm nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn khác; tiếp tục rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách theo Kết luận số 23-KL/TU ngày 21/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về định hướng xây dựng chính sách giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh; từ đó, đề xuất phương hướng xây dựng các cơ chế, chính sách thực hiện trong giai đoạn 2026-2030, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, gắn với việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

2.4. Thường xuyên rà soát các nhiệm vụ chi, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển các nhiệm vụ chưa hiệu quả, chưa tiết kiệm ngân sách để thực hiện các

nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và cấp thiết gắn với việc thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng tỉnh lần thứ XIX.

2.5. Thực hiện có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đầu tư công; kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác GPMB, vướng mắc một số dự án trọng điểm, có quy mô lớn quyết định đến tăng trưởng kinh tế và tác động thu ngân sách; kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn đối với các dự án quá chậm về tiến độ.

2.6. Để đảm bảo tính chủ động, linh hoạt, kịp thời đáp ứng nguồn kinh phí triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và cấp thiết, đối với nguồn kinh phí chưa được phân bổ ngay từ đầu năm, giao UBND tỉnh phân bổ các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2.7. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương tài chính trong công tác quản lý tài chính - ngân sách trên các lĩnh vực: ngân sách; tài chính đầu tư; tài chính doanh nghiệp; lĩnh vực giá, quản lý tài sản công; gắn với việc thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, ngân sách; tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính, góp phần quan trọng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, TH₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bá Hà